

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06/02/2018

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **PHẠM HÙNG THÁI**
2. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**
- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 813/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **TRẦN THỊ KIỀU O**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 21, ấp 01, xã ATT, huyện CB, tỉnh TG.

* Bị đơn: Anh **LÊ VĂN T**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 21, ấp 01, xã ATT, huyện CB, tỉnh TG.

(Chị O có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 30/10/2017 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Kiều O trình bày:

Chị và anh T xác lập quan hệ vợ chồng năm 2011, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống hay cãi vã nhau, anh T không quan tâm vợ con, anh tự ý bỏ đi không sống chung với chị, vợ chồng hàn gắn nhiều lần nhưng không sống chung được nên đã ly thân nhau từ tháng 02 năm 2017 đến nay. Nay chị xin ly hôn anh T.

+ Về con chung : Anh chị có 01 con chung tên Lê Trần Văn P, sinh ngày 23/11/2011, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu P, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Lê Văn T đã được tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh không cung cấp ý kiến đối với vụ kiện.

Tại phiên tòa chị O vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Anh Lê Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- **Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân : Chị Trần Thị Kiều O và anh Lê văn T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn. Theo lời chị O khai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng 02 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và tự cắt đứt quan hệ vợ chồng từ thời gian đó đến nay, nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống hay cự cãi nhau, anh T không quan tâm vợ con, anh tự ý bỏ đi không sống chung với chị, vợ chồng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành nay chị xin ly hôn anh T. Còn anh T vắng mặt không lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần thông báo về việc chị O xin ly hôn anh nhưng anh không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện, chứng tỏ anh không còn quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa anh và chị O, đồng thời xem như anh tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và ích lợi của mình. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị O là có căn cứ cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận của chị có xác nhận của ban quản lý ấp 01 xã ATT ngày 23/11/2017 về tình trạng hôn nhân giữa chị và anh T nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O, cho chị được ly hôn anh T là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lê Trần Văn P, sinh ngày 23/11/2011. Tại phiên tòa chị O vẫn giữ yêu cầu tiếp tục nuôi cháu P. Xét thấy từ khi anh chị ly thân cháu P do chị O nuôi đã ổn định, cháu phát triển tốt cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận do chị O cung cấp có xác nhận của ban quản lý ấp 01 xã ATT ngày 23/11/2017 về hiện trạng nuôi con của chị, do vậy hội đồng xét xử xét thấy để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của cháu nên tiếp tục giao cháu P cho chị O nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 Luật hôn nhân và gia đình .

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị O không có yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có

[5] Về nợ chung: Không có

[6] Về án phí: Chị O phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ **Về quan hệ hôn nhân:**

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kiều O.
Cho chị Trần Thị Kiều O được ly hôn anh Lê Văn T.

2/ **Về con chung:**

- Giao cháu Lê Trần Văn P, sinh ngày 23/11/2011 cho chị O nuôi dưỡng.

Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn T được quyền tới lui thăm con chung theo quy định của pháp luật.

3/ **Về tài sản chung:** Không có.

4/ **Về nợ chung:** Không có.

5/ **Về án phí:**

Chị Trần Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 07749 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Chị O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TRUNG TÍNH